

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/HS -ST
Ngày: 26 - 01 - 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Minh.

Ông Nguyễn Huỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Đặng Hữu T, sinh ngày: 10/8/1996, tại xã N, tỉnh Vĩnh Long. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp G, xã V, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T1 và bà Trần Thị Lệ Q; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025 cho đến nay (có mặt).

2. Bị cáo Lê Văn D, sinh ngày: 26/8/2002, tại xã M, tỉnh Tây Ninh. Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp T, xã V, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D1 và bà Phan Thị T2; bị cáo có vợ Lê Thị Như H và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/12/2018, bị Công an huyện V, tỉnh Long An, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.750.000 đồng, về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2025 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Minh C, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Ấp G, xã V, tỉnh Tây Ninh

(có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn T3, sinh ngày: 24/02/2010; Địa chỉ: Ấp S, xã V, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh T3: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1983; Ấp S, xã V, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

3. Anh Phan Thanh T4, sinh năm: 2000; Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

4. Anh Trương Vô K, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số nhà G H, phường K, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Bích T5, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Ấp S, xã V, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

6. Bà Nguyễn Thị Kim T6, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Số nhà D, ấp H, xã V, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

7. Bà Phan Thị T2, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

8. Anh Nguyễn Chí L1, sinh năm: 1996; Ấp B, xã V, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Hữu T và Lê Văn D là bạn với nhau. Trưa ngày 31/7/2025, T điều khiển xe mô tô biển số 62G1- 302.45 (mượn của D) đến khu vực cầu S, thuộc ấp S, xã H, tỉnh Tây Ninh gặp một người đàn ông tên L2 (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 500.000 đồng ma túy đá mang về cất giấu trong chòi thứ nhất quán nước giải khát 999 của bà T5. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T trả lại xe, D sử dụng xe mô tô 62G1- 302.45 đi đến xã T, tỉnh Đồng Tháp mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng của một người phụ nữ tên Ú (không rõ tên địa chỉ), để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T rủ Nguyễn Văn T3, sinh ngày 24/02/2010 (đủ 13 tuổi nhưng dưới 18 tuổi) đến quán nước giải khát 999 sử dụng ma túy, khi T3 đến, T lấy ma túy cho vào nỏ thủy tinh, gắn vào bình nắp nhựa có khoét 02 (hai) tròn do T chế tạo để sử dụng. Một lúc sau, D đến cùng sử dụng ma túy với T, T3. T dùng quạt ga đốt ma túy lên hút trước, rồi chuyền cho D hút, D hút xong chuyền cho T3 hút. Sau khi sử dụng ma túy xong, D sử dụng xe mô tô biển số 62B1-194.91 (biển số giả) của T đi về nhà ngủ. T, T3 ở lại chơi game, đến rạng sáng ngày 01/8/2025, T đi về nhà.

Khoảng 10 giờ ngày 01/8/2025, T đến quán nước giải khát 999, lúc này T3 đang nằm ngủ trên võng. Khoảng 10 phút sau D cũng đến, T, D ngồi chơi game một lúc, T hỏi D còn ma túy lấy ra chơi. Dừng lấy trong người ra 01 nỏ thủy tinh có sẵn ma túy đốt lên hút, T lấy nỏ có ma túy của T (nỏ sử dụng ma túy tối ngày 31/7/2025) tự đốt lên hút. T điện thoại rủ Lê Minh C đến sử dụng

ma túy, khoảng 12 giờ cùng ngày, Lê Minh C đến. Lúc này, T3 thức dậy, D nói còn “đồ” nè, anh em có chơi thì lấy chơi (ma túy, dụng cụ sử dụng của D). Dừng tự đốt ma túy lên hút, sau đó chuyển cho T, T hút xong đưa cho T3, T3 hút xong đưa cho C hút. Mỗi người hút khoảng 02 lượt thì hết ma túy trong nỏ của D. Thấy vậy, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy của T (nỏ T hút lúc trước) đốt lên hút rồi chuyển cho D, D hút xong đưa cho T3 hút rồi T3 chuyển cho C hút. Hút được khoảng 2-3 lượt thì ngưng sử dụng. Do C có việc nên xin hút thêm mấy hơi để đi về, T đưa cho C nỏ chứa ma túy, C tự đốt lên hút, hút xong C rời đi. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Phan Thanh T4 và Nguyễn Chí L1 đến gặp T để mượn số tiền 200.000 đồng. Khi thấy T4, L1 đến, T dùng ống hút cắt xéo, lấy ma túy từ trong túi nylon có rãnh khế, đổ vào trong nỏ thủy tinh (nỏ của T, khác với nỏ T sử dụng trước đó), T đốt lên nhưng chưa ai hút thì thấy chủ quán đi vào nên T giấu nỏ đi. Khi chủ quán đi ra, T lấy nỏ gắn vào bình nắp nhựa để chuẩn bị sử dụng thì bị Công an xã V phát hiện, bắt quả tang lúc 14 giờ 45 phút cùng ngày. Qua kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể T, D, T3 và C đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine. T4 và L1 không sử dụng ma túy nên kết quả kiểm tra âm tính với ma túy. Tại Cơ quan điều tra Đặng Hữu T và Lê Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận giám định số 1371/KL-KTHS ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Túi niêm phong NS3 23010676: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khế viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu rất ít không xác định được khối lượng.

- Túi niêm phong NS3 23010677: Tinh thể màu trắng ngả vàng đựng trong 01 ống thủy tinh (nỏ thủy tinh) bị gãy vỡ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0862gam, loại Methamphetamine.

- Túi niêm phong NS3 23010678: Tinh thể màu trắng ngả vàng đựng trong 02 ống thủy tinh (nỏ thủy tinh), được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, mẫu rất ít không xác định được khối lượng.

Cơ quan Cảnh sát tiến hành việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: Bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong Trần Minh Triều và người chứng kiến Hà Quang T7, bên trong gồm: các ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 hộp quẹt gas tự chế có quần băng keo màu đen; 01 đầu khò gas bằng kim loại màu vàng, đế gắn bằng nhựa màu đen; 01 bình gas mini hiệu MEGA; 01 hộp giấy hình chữ nhật, màu trắng; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cái kéo nhỏ bằng kim loại màu trắng, gắn bên trong đoạn ống hút nhựa màu xanh quần băng keo đen bên ngoài; 01 bình nhựa trong suốt, nắp màu xanh lá cây khoét 02 lỗ tròn, có 01 lỗ gắn ống hút nhựa ruột gà nối vào 01 ống hút nhựa màu xanh và 01 lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh; 02 cái giỏ bằng nhựa màu đỏ, có móc treo màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 14 F 5G, màu hồng, số sê-ri: f1790fbd, gắn thuê bao sim số:

0777819474, đã qua sử dụng của Đặng Hữu T; 01 điện thoại di động hiệu realme, màu đen, không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng, điện thoại bị hư nguồn của Đặng Hữu T; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xám đen, số sê-ri: G6TZVATFN70L, gắn thuê bao sim số: 0389784722, đã qua sử dụng, bị nứt mặt kính lưng của Lê Văn D; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16k, màu đen, số sê-ri: SOSGVCVSQWVSB6E6, đã qua sử dụng, gắn thuê bao sim số: 0365192633 của Nguyễn Văn T3; 01 xe mô tô nhãn hiệu: Suzuki, màu sơn: Đỏ Trắng, biển số: 62B1-194.91, số máy: F124- 139228, số khung: PMSRU120U0XA39228 của Đặng Hữu T sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đen, biển số: 62G1-302.45, số máy: E3X9E-433833, số khung: RLCUE3210JY186581 của Lê Văn D sử dụng.

Ngày 19/9/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý đồ vật, tài liệu: Trả lại cho Nguyễn Văn T3 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16k, màu đen, số sê-ri: SOSGVCVSQWVSB6E6, đã qua sử dụng, gắn sim số 0365192633 do điện thoại này không có thông tin, dữ liệu có liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSKV9 ngày 16/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh truy tố bị cáo Đặng Hữu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T khai nhận có tổ chức cho Lê Văn D, Nguyễn Văn T3 sử dụng ma túy vào ngày 31/7/2025 và tổ chức cho Lê Văn D, Nguyễn Văn T3, Lê Minh C sử dụng ma túy vào ngày 01/8/2025; Bị cáo Lê Văn D thừa nhận có tổ chức cho Đặng Hữu T, Lê Minh C và Nguyễn Văn T3 sử dụng ma túy vào 01/8/2025. Đồng thời, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T3 khai có trong hồ sơ: Khoảng 20 giờ ngày 31/7/2025 Đặng Hữu T có nhắn tin rủ đến quán C2, địa chỉ ấp S, xã V để sử dụng ma túy, khi đến quán có anh T, anh D, thì anh T lấy cái nỏ và ma túy đem ra sử dụng, anh T bật lửa hút, rồi đưa cho anh D, rồi đến T3 hút, hút được 02 – 03 lượt thì anh D đi về, T3, T ở lại quán ngủ. Đến 12 giờ ngày 01/8/2025 T3 thức dậy thấy D, T, C đang ngồi trong quán. Lúc sau D nói “cái nôi còn dư đồ anh em lấy ra chơi”, thì anh D lấy cái nỏ từ túi quần ra lấy quẹt bật lửa đốt rồi D hút, đến Tài hút, T3 hút và Châu hút, hút được 2 – 3 lượt thì hết. Anh T tiếp tục lấy cái nỏ đốt lên rồi anh T hút, đến D, đến T3 và anh C hút, khoảng 2 – 3 phút sau anh C hỏi T còn không cho hút cái nữa để về, T đưa cho C cái nỏ thì anh C tự đốt hút rồi đi về.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Minh C khai tại phiên tòa và có trong hồ sơ: Khoảng 12 giờ 03 phút, T có điện thoại rủ đến quán cà phê 999, địa chỉ ấp S, xã V để sử dụng ma túy. Đến nơi, có anh T, D, còn T3 đang ngủ. Đến nơi, C lấy ma túy của T sử dụng ma túy 01 mình. Lúc sau, D đem

ma túy và nỏ ra sử dụng, D hút trước rồi đến T, T3, Châu hút. Khi ma túy của D hết thì T lấy ma túy và nỏ của anh T ra tiếp tục sử dụng, T hút trước, rồi đến D, T3 và C. Sau đó, do có công việc nên C xin T hút một lần nữa rồi đi về.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Bích T5 khai tại phiên tòa và có trong hồ sơ: Là chủ quán cà phê 999, việc T, D, T3, C đến sử dụng ma túy tại quán thì bà T5 hoàn toàn không biết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Vô K khai có trong hồ sơ: Năm 2014 anh có mua chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Satria biển số 62B1-19491, đến năm 2015 anh bán cho người khác và giao giấy tờ xe. Đến nay, anh không biết ai là người chủ và sử dụng, nay anh không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim T6 khai có trong hồ sơ: Có đứng tiền dùm cho người chị bà con bên chồng 01 xe mô tô biển số 62G1- 302.45. Nay bà T6 không có tranh chấp và yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Phan Thị T2 khai tại phiên tòa và có trong hồ sơ: Là mẹ của Lê Văn D, xe mô tô biển số 62G1- 302.45 là tiền của D, do điều kiện nên có mượn Nguyễn Thị Kim T6 đứng tên dùm, nhưng Lê Văn D sử dụng. Nay yêu cầu giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Thanh T4 khai tại phiên tòa và có trong hồ sơ: Khoảng 12 giờ 45 ngày 01/8/2025 có mượn anh L1 chở đến quán 999, ấp S gặp anh T để mượn tiền, vừa đến quán ngồi xuống thì có Công an đến làm việc. Ngoài ra không biết gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Chí L1 khai có trong hồ sơ: Trưa ngày 01/8/2025 anh T4 có mượn chở đến quán I, ấp S để gặp anh T mượn tiền, vừa đến quán ngồi xuống thì có Công an đến làm việc. Ngoài ra không biết gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo Đặng Hữu T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố Lê Văn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Đặng Hữu T, bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, các Điều 38, 50, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Hữu T từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2025.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2025.

+ Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T, bị cáo D có nghề nghiệp làm thuê, chưa có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

+ Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong Trần Minh Triều và người chứng kiến Hà Quang T7, bên trong gồm: các ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 hộp quạt gas tự chế có quần bằng keo màu đen; 01 đầu khò gas bằng kim loại màu vàng, đế gắn bằng nhựa màu đen; 01 bình gas mini hiệu MEGA; 01 hộp giấy hình chữ nhật, màu trắng; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cái kéo nhỏ bằng kim loại màu trắng, gắn bên trong đoạn ống hút nhựa màu xanh quần bằng keo đen bên ngoài; 01 bình nhựa trong suốt, nắp màu xanh lá cây khoét 02 lỗ tròn: 01 lỗ gắn ống hút nhựa ruột gà nối vào 01 ống hút nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh; 02 cái giỏ bằng nhựa màu đỏ, có móc treo màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 14 F 5G, màu hồng, số sê-ri: f1790fbd, gắn sim số thuê bao: 0777819474, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Realme, màu đen, không gắn thẻ sim, đã qua sử dụng, điện thoại bị hư nguồn của Đặng Hữu T; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xám đen, số sê-ri: G6TZVATFN70L, gắn sim số thuê bao: 0389784722, đã qua sử dụng, bị nứt mặt kính lưng của Lê Văn D.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu: Suzuki, màu sơn: Đỏ Trắng, biển số: 62B1-194.91, số máy: F124- 139228, số khung: PMSRU120U0XA39228 do Đặng Hữu T sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đen, biển số: 62G1-302.45, số máy: E3X9E-433833, số khung: RLCUE3210JY186581 do Lê Văn D sử dụng.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kim T6 từ chối nhận giấy báo phiên tòa và vắng mặt, Trương Vô K, Nguyễn Chí L1, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Tây Ninh truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ ngày 31/7/2025, tại chòi thứ nhất của quán N, trên đường T thuộc ấp S, xã V, tỉnh Tây Ninh, Đặng Hữu T cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng, tổ chức cho Lê Văn D và Nguyễn Văn T3 (đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng từ 10 giờ đến 14 giờ ngày 01/8/2025, cũng tại địa điểm trên, Lê Văn D cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng, tổ chức cho T, Nguyễn Văn T3 (đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) và Lê Văn C1 sử dụng trái phép chất ma túy. Khi sử dụng hết ma túy của D, T tiếp tục lấy phần ma túy còn lại của T đã mua trước đó, tổ chức cho D, T3, C1 sử dụng. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, T, D bị Công an xã V bắt quả tang cùng tang vật. Kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể T, D, T3, C1 đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Căn cứ kết luận giám định số 1371/KL-KTHS ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T xác định chất các bị cáo sử dụng bị Công an thu giữ là ma túy, loại Methamphetamine.

Hành vi của Đặng Hữu T cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy tổ chức cho Lê Văn D, Nguyễn Văn T3 sử dụng trái phép chất ma túy lúc 20 giờ ngày 31/7/2025 và cho Lê Văn D, Nguyễn Văn T3 và Lê Văn C1 sử dụng trái phép chất ma túy trưa ngày 01/8/2025. Đặng Hữu T chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết phạm tội 02 lần và đối với 02 người trở lên.

Hành vi của Lê Văn D cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy tổ chức cho Đặng Hữu T, Nguyễn Văn T3 và Lê Văn C1 sử dụng trái phép chất ma túy trưa ngày 01/8/2025. Lê Văn D chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết đối với 02 người trở lên.

Đặng Hữu T, Lê Văn D tổ chức cho Nguyễn Văn T3, sinh ngày 24/02/2010 (đủ 13 tuổi nhưng dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy. Cho nên T và D chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Đặng Hữu T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Lê Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;
- b) Đối với 02 người trở lên;
- c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;”

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo T, D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất có liên quan đến ma túy trong lĩnh vực y tế, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[5.1] Đối với bị cáo Đặng Hữu T là người đã thành niên, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi. Bị cáo T đã cung cấp ma túy, bộ sử dụng ma túy để người khác đến sử dụng ma túy. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy, có người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, phạm tội 02 lần nên cần có mức án nghiêm khắc đối với hành vi của bị cáo để có biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tự thú về hành vi phạm tội và bị cáo T có ông nội là liệt sỹ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất quy định tại điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5.2] Đối với bị cáo Lê Văn D là người đã thành niên, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi. Bị cáo D đã cung cấp ma túy, bộ sử dụng ma túy để người khác đến sử dụng ma túy. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy, có người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Đồng thời, nhân thân của bị cáo D bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 18/12/2028 về hành vi chiếm giữ trái phép tài sản, nên cần có mức án nghiêm khắc đối với hành vi của bị cáo để có biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về vấn đề liên quan:

[6.1] Đối với việc các bị cáo Đặng Hữu T, Lê Văn D tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy tại quán nước giải khát 999, địa chỉ: Ấp S, xã V, tỉnh Tây Ninh, của bà Nguyễn Thị Bích T5 làm chủ. Nhưng bà T5 không có thu tiền và không biết, vì các bị cáo thường xuyên đến quán uống nước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà T5.

[6.2] Đối với việc bị cáo T khai nhận mua ma túy của đối tượng tên L2. Qua xác minh tại Công an xã H, tỉnh Tây Ninh không xác định được đối tượng tên L2 có thông tin đặc điểm như T trình bày nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở giải quyết.

[6.3] Đối với việc bị cáo D khai nhận mua ma túy của đối tượng tên Ú. Qua xác minh tại Công an xã T, tỉnh Đồng Tháp không xác định được đối tượng nữ có tên gọi Ú ở gần chợ S như Dưng trình bày nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở giải quyết.

[6.4] Đối với việc bị cáo Đặng Hữu T chuẩn bị ma túy cho Phan Thanh T4 và Nguyễn Chí L1 sử dụng trái phép nhưng T4, L1 chưa sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của T4, L1 là âm tính nên Cơ quan điều tra không xem xét T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho T4, L1.

[6.5] Đối với Lê Minh C và Nguyễn Văn T3 là người sử dụng trái phép chất ma túy với các bị cáo T, D. Việc sử dụng ma túy T3, C không bàn bạc, hùn tiền hay cung cấp công cụ, phương tiện cho T, D để phục vụ vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C, T3 đã vi phạm khoản 1, điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ cho Công an xã V xử phạt vi phạm hành chính đối với T3, C, nay không đề cập.

[6.6] Đối với ma túy thu được trong nỏ có khối lượng 0,0862gam, loại Methamphetamine, không đủ định lượng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đây là số ma túy các bị cáo để trong nỏ đang sử dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[6.7] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đen, biển số 62G1-302.45, số máy: E3X9E-433833, số khung: RLCUE3210JY186581 do Nguyễn Thị Kim T6 đứng tên đăng ký. Sau này có tranh chấp về quyền sở hữu thì được giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo T, bị cáo D có nghề nghiệp làm thuê, có thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đối với Bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong Trần Minh Triều và người chứng kiến Hà Quang T7, bên trong

gồm: các ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 hộp quét gas tự chế có quần băng keo màu đen; 01 đầu khò gas bằng kim loại màu vàng, đế gắn bằng nhựa màu đen; 01 bình gas mini hiệu MEGA; 01 hộp giấy hình chữ nhật, màu trắng; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cái kéo nhỏ bằng kim loại màu trắng, gắn bên trong đoạn ống hút nhựa màu xanh quần băng keo đen bên ngoài; 01 bình nhựa trong suốt, nắp màu xanh lá cây khoét 02 lỗ tròn: 01 lỗ gắn ống hút nhựa ruột gà nối vào 01 ống hút nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh; 02 cái giỏ bằng nhựa màu đỏ, có móc treo màu trắng là dụng cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với các điện thoại gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 14F 5G, màu hồng, số sê-ri: f1790fbd, gắn thuê bao sim số: 0777819474, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu realme, màu đen, gắn sim V số sê ri 8984048000938258845, đã qua sử dụng, máy đang bị khóa mật khẩu không kiểm tra được bên trong của Đặng Hữu T; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xám đen, số sê-ri: G6TZVATFN70L, gắn sim số thuê bao 0389784722, đã qua sử dụng, bị nứt mặt kính lưng của Lê Văn D là phương tiện của các bị cáo dùng liên lạc với nhau để sử dụng ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn: Đỏ Trắng, biển số: 62B1-194.91, số máy: F124 - 139228, số khung: PMSRU120U0XA39228 của Đặng Hữu T, nhưng phương tiện này không có giấy đăng ký, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đen, biển số 62G1-302.45, số máy: E3X9E-433833, số khung: RLCUE3210JY186581 là của Lê Văn D, D sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng hình phạt đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Hữu T, bị cáo Lê Văn D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 255, các Điều 38, 50, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017, năm 2025; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng hình sự Luật số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025.

- Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Hữu T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/8/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Hữu T, thời hạn tạm giam 45 ngày, kể từ ngày 26/01/2026 để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng hình sự Luật số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025.

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/8/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn D, thời hạn tạm giam 45 ngày, kể từ ngày 26/01/2026 để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy Bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong Trần Minh Triều và người chứng kiến Hà Quang T7, bên trong gồm: các ống thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi giám định (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 hộp quẹt gas tự chế có quần băng keo màu đen; 01 đầu khò gas bằng kim loại màu vàng, đế gắn bằng nhựa màu đen; 01 bình gas mini hiệu MEGA; 01 hộp giấy hình chữ nhật, màu trắng; 01 cái kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cái kéo nhỏ bằng kim loại màu trắng, gắn bên trong đoạn ống hút nhựa màu xanh quần băng keo đen bên ngoài; 01 bình nhựa trong suốt, nắp màu xanh lá cây khoét 02 lỗ tròn: 01 lỗ gắn ống hút nhựa ruột gà nối vào 01 ống hút nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh; 02 cái giỏ bằng nhựa màu đỏ, có móc treo màu trắng.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 14F 5G, màu hồng, số sê-ri: f1790fbd, gắn thuê bao sim số: 0777819474, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu realme, màu đen, gắn sim V số sê ri 8984048000938258845, đã qua sử dụng, máy đang bị khóa mật khẩu không kiểm tra được bên trong của Đặng Hữu T; 01 điện thoại di động hiệu iPhone 11 Pro Max, màu xám đen, số sê-ri: G6TZVATFN70L, gắn thuê bao sim số 0389784722, đã qua sử dụng, bị nứt mặt kính lưng của Lê Văn D

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu: Suzuki, màu sơn: Đỏ Trắng, biển số: 62B1-194.91, số máy: F124- 139228, số khung: PMSRU120U0XA39228 do Đặng Hữu T sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius, màu sơn: Đen, biển số: 62G1-302.45, số máy: E3X9E-433833, số khung: RLCUE3210JY186581 do Lê Văn D sử dụng.

(Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Tây Ninh quản lý)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Hữu T và bị cáo Lê Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh/Khu vực 9;
- THA DS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THA dân sự khu vực 9;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Phòng PC 04, PV 06 Công an tỉnh;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hựu